

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

NGUYỄN VĂN NĂM. *Quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay*

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số: 62 38 01 01

Điều chỉnh hành vi con người, xã hội có nhiều công cụ khác nhau, trong đó, pháp luật và đạo đức là những công cụ quan trọng bậc nhất. Bên cạnh những ưu thế vốn có, cả pháp luật và đạo đức đều có những hạn chế nhất định, song giữa chúng luôn có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại, bổ sung cho nhau. Chính vì vậy, để quản lý xã hội một cách có hiệu quả, cần phải kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa pháp luật với đạo đức.

Trong điều kiện xây dựng NNQP (NNPQ), pháp luật được đặc biệt coi trọng. Cần thiết phải nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức, đặc biệt là mối quan hệ giữa chúng trong điều kiện xây dựng NNQP Việt Nam hiện nay, nhằm có được những tri thức đúng đắn về vị trí, vai trò, ưu thế cũng như hạn chế của từng yếu tố, sự tác động qua lại, hỗ trợ, bổ sung cho nhau giữa chúng... Trên cơ sở đó, đánh giá một cách khách quan, toàn diện thực trạng mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay. Từ đó có cơ sở đề ra những giải pháp để tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật kết hợp với đạo đức, đảm bảo sự tôn nghiêm của luật pháp, giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, củng cố, giữ gìn ổn

định, trật tự xã hội, bảo đảm, bảo vệ các quyền, tự do, các lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người.

Với những lý do trên, NCS. Nguyễn Văn Năm đã lựa chọn vấn đề “*Quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay*” làm đề tài nghiên cứu cho bản luận án của mình.

Ngoài phần kết luận và danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả, luận án được kết cấu thành 5 chương (197 trang).

Chương 1 trình bày tổng quan về đề tài, nêu lên tình hình nghiên cứu đề tài, các phương pháp nghiên cứu, những đóng góp mới, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án,

Chương 2 phân tích và làm rõ mối quan hệ đạo đức và pháp luật - những công cụ quan trọng trong điều chỉnh quan hệ xã hội. Trên cơ sở phân tích những điểm tương đồng và khác biệt giữa *đạo đức và pháp luật*, luận án nêu rõ: 1/ Pháp luật và đạo đức đều là sản phẩm của đời sống, phản ánh đời sống, chịu sự quy định của đời sống và có tác động mạnh mẽ đến đời sống; pháp luật và đạo đức đều là những phương tiện điều chỉnh quan trọng bậc nhất đối với các quan hệ xã hội. 2/ Pháp luật hình thành bằng con đường nhà nước, còn đạo đức chủ yếu hình thành bằng con đường tự phát, nó cũng có thể do các bậc vĩ nhân trong xã hội sáng tạo ra. 3/ Pháp luật vừa thể hiện ở dạng thành văn, vừa thể hiện ở dạng không thành văn, nhưng xu hướng chung là ngày càng thể hiện thành văn. Trong khi đó, hình thức thể hiện của đạo đức khá phức tạp và chủ yếu tồn tại ở dạng

không thành văn, thông qua phong tục, tập quán, tục ngữ, ca dao, hò, vè 4/ Pháp luật do nhà nước ban hành, thể hiện ý chí nhà nước nên nó có tính bắt buộc đối với mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội; trong khi đó, đạo đức chỉ là những lời khuyên, điều răn, không mang tính bắt buộc. 5/ Phạm vi điều chỉnh của pháp luật và đạo đức là khác nhau. Ở góc độ quan hệ xã hội, đạo đức điều chỉnh mọi quan hệ giữa người với người, còn pháp luật chỉ điều chỉnh những quan hệ xã hội nhất định, có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống chung cộng đồng. Ở góc độ hành vi con người, có hành vi của con người đạo đức điều chỉnh mà pháp luật không điều chỉnh và ngược lại. 6/ Pháp luật được đảm bảo bằng các biện pháp nhà nước, trong đó có biện pháp cưỡng chế nhà nước, còn đạo đức lại được bảo đảm thực hiện bằng lương tâm, tình cảm cá nhân và sự tác động bên ngoài bởi dư luận xã hội.

Chương 3 làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong điều kiện xây dựng NNPQ Việt Nam.

Bản chất đích thực của mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức suy cho cùng chính là vấn đề mang tính nguyên tắc: đạo đức là cơ sở của pháp luật, chúng có tác động qua lại mạnh mẽ đối với nhau.

Trong điều kiện xây dựng NNPQ ở Việt Nam, mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức có những đặc điểm sau: 1/ Pháp luật được coi trọng nhưng đạo đức không bị coi nhẹ. Mặc dù, pháp luật có vai trò tối thượng, là công cụ hàng đầu, quan trọng nhất để quản lý xã hội, nhưng nó không thể là công cụ duy nhất. Bên cạnh pháp luật, đạo đức vẫn cần phải được hết sức chú trọng, bởi vì NNPQ luôn “hàm chứa yếu tố đạo đức”, “quyền lực nhà nước nảy sinh từ đạo đức”, “nhà nước là hiện thân của đạo đức”, đạo đức không chỉ là nền tảng của

pháp luật, mà còn là “môi trường cảm nhận và thực hiện pháp luật”. 2/ Giữa pháp luật và đạo đức luôn có sự thống nhất một cách cơ bản, sâu sắc và toàn diện cả về bề rộng và chiều sâu, từ tư tưởng, quan điểm, nhận thức đến hành động thực tiễn. Pháp luật trong NNPQ là công cụ của con người, phục vụ con người, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, giá trị con người. 3/ Giữa pháp luật và đạo đức có sự phân định rõ về đối tượng điều chỉnh. Giữa đạo đức và pháp luật có sự thống nhất bao hàm sự khác biệt, không đồng nhất, không thay thế nhau, “cho dù xã hội phát triển đến đâu, cũng không thể đạt đến sự xóa nhòa đường biên, ranh giới giữa đạo đức và pháp luật”. 4/ Trong việc xử lý vi phạm pháp luật, luôn có sự kết hợp chặt chẽ giữa cưỡng chế nhà nước với dư luận xã hội; giữa trừng phạt với giáo dục cải tạo.

Chương 4 đánh giá thực trạng mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức ở nước ta trong thời gian qua, đặc biệt là giai đoạn sau khi có chủ trương của Đảng về xây dựng NNPQ đến nay.

Về những điểm tích cực chủ yếu: 1/ Được xây dựng trên nền tảng đạo đức XHCN, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. 2/ Hệ thống pháp luật Việt Nam phản ánh khá rõ nét tư tưởng nhân đạo, một tư tưởng đạo đức cơ bản của nhân dân ta. 3/ Pháp luật góp phần quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy các quan niệm, quan điểm đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. 4/ Ý thức đạo đức của mỗi cá nhân trong xã hội là nhân tố quan trọng thúc đẩy việc thực hiện pháp luật trong đời sống. Nhiều trường hợp, khi pháp luật chưa được ban hành kịp thời, không đầy đủ, thì đạo đức đã giữ vai trò bổ sung, thay thế cho pháp luật. 5/ Pháp

luật góp phần loại trừ những quan niệm, quan điểm tư tưởng đạo đức cũ lạc hậu, phản tiến bộ. 6/ Pháp luật góp phần ngăn chặn sự hình thành những quan niệm đạo đức trái thuần phong mỹ tục, tạo điều kiện làm hình thành những quan niệm, tư tưởng đạo đức mới, tiến bộ. 7/ Hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền đã được tiến hành trên cơ sở đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ giữa pháp luật với đạo đức.

Về những hạn chế, tồn tại: 1/ Một số trường hợp chưa phân định rõ ranh giới điều chỉnh giữa pháp luật với đạo đức. 2/ Trong một số trường hợp, sự luật hoá các quan niệm, quan điểm đạo đức chưa cụ thể, vì vậy khó thực hiện trên thực tế. 3/ Nhiều quan niệm, tư tưởng đạo đức lạc hậu chưa bị pháp luật xóa bỏ triệt để. 4/ Hiện tượng suy thoái đạo đức chưa được pháp luật ngăn chặn có hiệu quả trên thực tế. 5/ Pháp luật chưa ngăn ngừa được hiện tượng vô cảm, một hiện tượng đạo đức đáng báo động trong xã hội Việt Nam hiện nay. 6/ Đạo đức trong xã hội xuống cấp là một trong những nguyên nhân làm vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng.

Chương 5 đưa ra quan điểm và đề xuất giải pháp kết hợp pháp luật với đạo đức nhằm nâng cao hiệu quả điều chỉnh quan hệ xã hội trong điều kiện xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay.

Tác giả khẳng định, việc kết hợp giữa pháp luật với đạo đức phải nhằm đẩy mạnh quá trình xây dựng NNPQ của dân, do dân, vì dân; xây dựng nền tảng pháp lý vững chắc cho việc giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc; quán triệt cả trong hoạt động xây dựng, tổ chức thực hiện và bảo vệ pháp luật; phục vụ quá trình hợp tác, hội nhập quốc tế; cần đặt trong việc đổi mới hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội; và phải nhằm ngăn

ngừa, giảm thiểu có hiệu quả vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức. Qua đó, tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản kết hợp pháp luật với đạo đức nhằm nâng cao hiệu quả điều chỉnh quan hệ xã hội trong điều kiện xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay là:

1. Đổi mới nhận thức về vai trò của pháp luật, đạo đức cũng như mối quan hệ giữa chúng.

2. Tiếp thu kinh nghiệm xử lý mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức trong lịch sử dân tộc cũng như của các nước trên thế giới.

3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật dựa trên nền tảng các quan điểm, chuẩn mực đạo đức xã hội.

4. Nghiên cứu để sử dụng biện pháp chế tài sao cho có hiệu quả nhất.

5. Xây dựng, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức trong điều kiện mới, trong đó hết sức chú trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

6. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giáo dục pháp luật, đạo đức.

7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở, đảm bảo nguyên tắc thấu tình, đạt lý, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân trên cơ sở vận dụng những chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức, phù hợp với các quy định trong pháp luật.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tổ chức thực hiện pháp luật.

9. Hết sức coi trọng khía cạnh giáo dục cải tạo khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước đối với người vi phạm pháp luật.

Luận án bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại trường Đại học Luật Hà Nội, tháng 9/2012.

MAI LINH
giới thiệu